# *Ngày soạn:*

*Tiết số: 3, 4*

# CHỦ ĐỀ 1. CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

# BÀI 2. THÀNH PHẦN CỦA NGUYÊN TỬ

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

## I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, học sinh có thể:

- Trình bày được thành phần nguyên tử.

- So sánh được khối lượng của electron với proton và neutron.

- So sánh được kích thước của hạt nhân với nguyên tử.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

- *Năng lực tự chủ và tự học*: học sinh xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập, tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được những sai sót và khắc phục.

- *Năng lực giao tiếp*: tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua việc thực hiện nhiệm vụ các hoạt động cặp đôi, nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.

- *Năng lực hợp tác*: học sinh xác định được nhiệm vụ của tổ/nhóm, trách nhiệm của bản thân, đề xuất được những ý kiến đóng góp, góp phần hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất cách giải quyết một số bài toán xác định các hạt cơ bản của nguyên tử

***b. Năng lực hóa học***

- *Năng lực nhận thức hóa học*: hiểu được bản chất của nguyên tử gồm các hạt cơ bản là p, n, e.

- *Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học*: hiểu được sự đa dạng của các nguyên tử, tạo nên sự đa dạng của vật chất trong tự nhiên.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học*: giải thích được sự đa dạng của vật chất trong tự nhiên.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ, tự tìm tòi thông tin trong SGK về thành thành phần nguyên tử, khối lượng, điện tích của các loại hạt.

- Trách nhiệm: HS có trách nhiệm trong việc hoạt động nhóm, hoàn thành các nội dung được giao và hỗ trợ các thành viên khác trong nhóm.

***\* Chú ý:***

- Học sinh: Phạm Vân Anh lớp 10B6, khuyết tật câm điếc thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

- Học sinh: Vũ Văn Phúc lớp 10B6, khuyết tật thần kinh, tâm thần thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

- Học sinh: Phạm Bằng Thanh Tú lớp 10B6, khuyết tật nhìn thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

## II. Thiết bị dạy học và học liệu

**1. Giáo viên (GV)**

- Video thí nghiệm tìm ra hạt electron, hạt nhân.

- Phiếu bài tập số 1, số 2, số 3.

**2. Học sinh (HS)**

**-** Chuẩn bị theo các yêu cầu của GV.

**-** Giấy A0 hoặc bảng phụ hoạt động nhóm.

**-** Bút viết giấy A0.

## III. Các hoạt động dạy học

**Hoạt động 1: Mở đầu**

***a) Mục tiêu*:** Huy động kiến thức đã học về nguyên tử ở lớp 8 của HS, tạo nhu cầu tiếp tục tìm hiểu kiến thức mới về Thành phần nguyên tử.

***b) Nội dung*:** - Trò chơi “Tìm ẩn số”

|  |  |
| --- | --- |
| **Ẩn số** | **Gợi ý** |
| Nguyên tử | Là hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện |
| Dương | Nguyên tử bao gồm hạt nhân mang điện tích |
| Âm | Vỏ tạo bởi một hay nhiều electron mang điện tích |
| Neutron | Hạt nhân tạo bởi proton và |

- Qua trò chơi vừa rồi HS đã nhớ lại được kiến thức nguyên tử đã học ở lớp 8. Và để trình bày được

+ Nguyên tử là gì?

+ Nguyên tử gồm các loại hạt cơ bản nào?

+ Đặc điểm về điện tích từng loại hạt?

***c) Sản phẩm*:** HS dựa vào gợi ý nhớ lại kiến thức đã học, đưa ra dự đoán của bản thân.

***d) Tổ chức thực hiện*:**

Luật chơi :

- GVchia lớp thành 2 độivà lần lượt chọn 1 HS của mỗi đội lên bục giảng làm người chơi chính.

-  Người chơi chính lên bốc thăm ngẫu nhiên mẩu giấy nhỏ (2 lần), bên trong mẩu giấy đã được giáo viên viết gợi ý. Sau đó người chơi chính đọc gợi ý lại từ đó để học sinh còn lại của lớp đoán nội dung ẩn số.

-  Yêu cầu ngôn ngữ mà người chơi chính sử dụng để diễn tả không có từ nào chạm vào các từ trong từ ẩn số.

-  Người chơi chính diễn đạt chính xác nội dung gợi ý để các học sinh còn lại đoán đúng cả đội sẽ được 5 điểm.

**Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Hoạt động: Tìm hiểu thành phần và cấu trúc của nguyên tử**

***a) Mục tiêu:***

– Trình bày được thành phần của nguyên tử (nguyên tử vô cùng nhỏ; nguyên tử gồm 2 phần:

Hạt nhân và lớp vỏ nguyên tử; Hạt nhân tạo nên bởi các hạt proton (p), neutron (n); Lớp vỏ tạo nên bởi các electron (e); điện tích, khối lượng mỗi loại hạt.

- Ngoại lệ : Nguyên tử H trong hạt nhân chỉ có một loại hạt là proton

***b) Nội dung*:**

HS đọc thông tin SGK/ học liệu khác, trả lời câu hỏi gợi mở, hoàn thành phiếu học tập số 2 theo nhóm

***c) Sản phẩm hoạt động***

- Câu trả lời của HS và biểu hiện “Giải thích được” các nội dung kiến thức liên quan.

- Nội dung kiến thức chủ yếu mà HS cần ghi vào vở:

+ Nguyên tử gồm lớp vỏ tạo nên bởi các hạt electrong và hạt nhân tạo nên bởi các hạt proton và neutron.

+ Khối lượng và điện tích của các hạt cấu tạo nên nguyên tử.

***d) Tổ chức hoạt động***

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

– GV yêu cầu HS làm việc nhóm: phân tích Bảng 2.1 SGK, nghiên cứu thông tin trong SGK/ học liệu khác hoàn thành phiếu học tập số 1

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Nhóm HS làm việc với SGK/ học liệu khác liên quan nhiệm vụ trên.

- Nhóm HS chọn đại diện chuẩn bị báo cáo: “chỉ ra được …”, “nói rõ nguyên nhân...”.

- GV quan sát, ghi nhận hoạt động của HS.

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận*

- Đại diện một số nhóm được mời báo cáo.

- Một số nhóm HS khác được mời trao đổi, thảo luận.

- GV ghi nhận nội dung báo cáo, thảo luận giữa các nhóm.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **1.** Hoàn thành thông tin trong bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Loại hạt | Vị trí trong nguyên tử | Khối lượng  ( amu) | Điện tích  ( e0 ) | | Hạt mang điện tích âm | electron | Lớp vỏ nguyên tử | 0,00055 | -1 | | Hạt mang điện dương | proton | Hạt nhân nguyên tử | 1 | +1 | | Hạt không mang điện | neutron | Hạt nhân nguyên tử | 1 | 0 |   **2.** Khối lượng của hạt proton (neutron) nặng gấp 1818 lần khối lượng của hạt electron.  **3.** Vì electron mang điện tích -1, còn proton mang điện tích +1 và neutron không mang điện nên để nguyên tử trung hòa điện thì tổng số điện tích (-) bằng tổng số điện tích (+), suy ra số proton luôn bằng số electron.  **4.** Loại nguyên tử không chứa hạt neutron: Là một loại nguyên tử hidrogen được tạo bởi 1 proton và 1 electron. |

- GV phân tích phần báo cáo và thảo luận của HS:

* Phân tích các nội dung kiến thức mà HS đã thể hiện (đúng/ sai, đủ/ chưa đủ…) và thống nhất nội dung cốt lõi cho HS ghi vào vở.
* Làm rõ mức độ mà HS đã thực hiện hành động “nhận xét”, “giải thích được” thông qua biểu hiện “chỉ ra được”, “làm cho hiểu rõ nguyên nhân” đối với các kiến thức liên quan.

- GV nhận xét bằng lời về thái độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của lớp, cá nhân HS.

- GV định hướng nhiệm vụ của hoạt động tiếp theo: Khối lượng và kích thước của nguyên tử được đo đạc, tính toán như thế nào?

**2.2. Hoạt động: Tìm hiểu khối lượng và kích thước của nguyên tử ( 15 phút)**

***a) Mục tiêu:***

- So sánh được khối lượng của lớp vỏ và hạt nhân, kích thước của hạt nhân với kích thước nguyên tử.

- Cách tính khối lượng nguyên tử

- Nguyên tử có cấu tạo rỗng. Hạt nhân có kích thước rất nhỏ so với nguyên tử nhưng tập trung hầu như toàn bộ khối lượng nguyên tử

***b) Sản phẩm hoạt động***

- Câu trả lời của HS và biểu hiện “Giải thích được” các nội dung kiến thức liên quan.

- Nội dung kiến thức chủ yếu mà HS cần ghi vào vở:

+ Khối lượng nguyên tử vô cùng nhỏ, đơn vị tính là amu.

Một cách gần đúng, coi khối lượng nguyên tử bằng khối lượng hạt nhân.

+ Kích thước của nguyên tử vô cùng nhỏ bé.

Đơn vị đo là Angstrom (kí hiệu là ), .

Kích thước của hạt nhân rất nhỏ so với kích thước nguyên tử, bằng từ 10-5 đến 10-4 lần kích thước nguyên tử.

***c) Tổ chức hoạt động***

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập*

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm: nghiên cứu thông tin trong SGK/ học liệu khác hoàn thành phiếu học tập số 2

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập*

- Nhóm HS làm việc với SGK/ học liệu khác liên quan nhiệm vụ trên.

- Nhóm HS chọn đại diện chuẩn bị báo cáo: “chỉ ra được …”, “nói rõ nguyên nhân...”.

- GV quan sát, ghi nhận hoạt động của HS.

*Bước 3: Báo cáo, thảo luận*

- Đại diện một số nhóm được mời báo cáo.

- Một số nhóm HS khác được mời trao đổi, thảo luận.

- GV ghi nhận nội dung báo cáo, thảo luận giữa các nhóm.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  **1.** Nguyên tử lithium được tạo bởi 3 proton, 4 neutron và 3 electron  - Khối lượng vỏ nguyên tử lithium: 3.0,00055 = 1,65.10-3 (amu)  - Khối lượng của hạt nhân nguyên tử lithium: 3 + 4 = 7 (amu)  - Khối lượng của hạt nhân gấp khối lượng của lớp vỏ của nguyên tử lithium số lần là  (lần)  **2.** Do khối lượng của vỏ nguyên tử rất nhỏ so vói khối lượng hạt nhân nguyên tử nên khối lượng của nguyên tử tập trung chủ yếu ở hạt nhân.  - Một cách gần đúng: Khối lượng của nguyên tử bằng khối lượng của hạt nhân.  **3.**  - Nguyên tử có đường kính nhỏ nhất là Helium (0,62 )  - Nguyên tử có đường kính lớn nhất là francium ( 7,0  )  - Hồng cầu trong máu có dạng đĩa tròn có đường kính 7,8 μm = 7,8.104 .  Vậy đường kính của hồng cầu gấp đường kính nguyên tử Fr số lần là:  (lần)  **4.**  - Kích thước của nguyên tử gấp 104 đến 105 lần kích thước của hạt nhân.  Nguyên tử có cấu tạo rỗng |

- GV phân tích phần báo cáo và thảo luận của HS:

* Phân tích các nội dung kiến thức mà HS đã thể hiện (đúng/ sai, đủ/ chưa đủ…) và thống nhất nội dung cốt lõi cho HS ghi vào vở.
* Làm rõ mức độ mà HS đã thực hiện hành động “nhận xét”, “giải thích được” thông qua biểu hiện “chỉ ra được”, “làm cho hiểu rõ nguyên nhân” đối với các kiến thức liên quan.

- GV nhận xét bằng lời về thái độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của lớp, cá nhân HS.

- Giáo viên chốt kiến thức

**Hoạt động 3. Luyện tập**

***a) Mục tiêu:***

**-** Củng cố, khắc sâu các kiến thức đã học trong bài về thành phần và cấu trúc của nguyên tử ; khối lượng và kích thước của nguyên tử.

**-** Tiếp tục phát triển các năng lực: tự học, sử dụng ngôn ngữ hóa học, phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học.

***b) Nội dung:***

+ Cho HS xây dựng sơ đồ tư duy về “Thành phần nguyên tử”

+ Hoàn thành phiếu học tập số 3.

***c) Sản phẩm:***

**+** HS xây dựng được sơ đồ tư duy về “Thành phần nguyên tử”.

**+** Kết quả trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập số3.

***d) Tổ chức hoạt động:***

- HS hoạt động cặp đôi hoặc trao đổi nhóm nhỏ để cùng giải quyết câu hỏi trong phiếu học tập số 3.

### - HĐ chung cả lớp: GV mời một số HS lên trình bày kết quả, các HS khác góp ý, bổ sung. GV giúp HS nhận ra những chỗ sai sót cần chỉnh sửa và chuẩn hóa kiến thức/phương pháp giải bài tập.

- Thông qua quan sát: Khi HS hoạt động cá nhân, GV chú ý quan sát, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp hỗ trợ hợp lí.

- Thông qua sản phẩm học tập: Bài trình bày/lời giải của HS về các câu hỏi/bài tập trong phiếu học tập số 3, GV tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận tìm ra chỗ sai cần điều chỉnh và chuẩn hóa kiến thức.

**Hoạt động 4: Vận dụng**

***a) Mục tiêu:***

- Mở rộng kiến thức cho HS.

- Giúp HS tăng thêm niềm đam mê khoa học, nghiên cứu khoa học.

***b) Nội dung:*** HS về nhà đọc thêm tư liệu, lịch sử tìm ra mô hình nguyên tử.

***c) Sản phẩm:*** Báo cáo sản phẩm của HS.

***d) Tổ chức hoạt động:***

**-** GV hướng dẫn HS tìm nguồn tài liệu tham khảo.

***-*** Sản phẩm được đánh giá vào buổi học sau.

**IV. Phụ lục**

**1. Phiếu học tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 1**  **1.** Hoàn thành thông tin trong bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Loại hạt | Vị trí trong nguyên tử | Khối lượng  ( amu) | Điện tích  ( e0 ) | | Hạt mang điện tích âm |  |  |  |  | | Hạt mang điện dương |  |  |  |  | | Hạt không mang điện |  |  |  |  |   **2.** Hạt proton, neutron nặng gấp bao nhiêu lần hạt electron?  **3.** Các nguyên tử đều trung hòa về điện. Em hãy lập luận để chứng minh rằng: Trong một nguyên tử, số proton bằng số electron.  **4.** Hãy cho biết loại nguyên tử nào không chứa hạt neutron? |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 2**  **1.** Nguyên tử lithium được tạo bởi 3 proton, 4 neutron và 3 electron  - Tính khối lượng của lớp vỏ nguyên tử lithium tính theo đơn vị amu.  ……………………………………………………………………………………………..  - Tính khối lượng của hạt nhân nguyên tử lithium tính theo đơn vị amu.  ……………………………………………………………………………………………..  - Hãy cho biết khối lượng của hạt nhân nguyên tử lithium gấp bao nhiêu lần khối lượng của lớp vỏ của nguyên tử lithium.  ……………………………………………………………………………………………..  **2.** Khối lượng nguyên tử tính như thế nào một cách gần đúng?  …………………………………………………………………………………………….  **3.** Coi nguyên tử có dạng hình cầu , em hãy cho biết  - Nguyên tử của nguyên tố nào có đường kính nhỏ nhất ? ……………………  - Nguyên tử của nguyên tố nào có đường kính lớn nhất ? …………………..  - Cho biết hồng cầu trong máu có dạng đĩa tròn có đường kính 7,8 μm . Hãy cho biết đường kính của hồng cầu gấp bao nhiêu lần đường kính nguyên tử của nguyên tố có đường kính lớn nhất : …………………….  **4.**  - Hãy cho biết kích thước của nguyên tử gấp bao nhiêu lần hạt nhân : ……………..  - Theo em nguyên tử có cấu tạo đặc hay rỗng : …………………….. |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **Luyện tập**  ***Trao đổi cặp đôi trả lời các câu hỏi và bài tập sau* :**  **Câu 1.** Các hạt cấu tạo nên hầu hết các nguyên tử là:  **A**. electron và proton. **B**. neutron và electron.  **C**. proton và neutron. **D**. neutron, electron và proton  **Câu 2.** Trong nguyên tử, hạt mang điện tích là  **A**. electron. **B**. electron và proton. **C**. proton và nơtron. **D**. neutron và electron.  **Câu 3.** Tưởng tượng ta có thể phóng đại hạt nhân thành một quả bóng bàn có đường kính 4 cm thì đường kính của nguyên tử là bao nhiêu ? Biết rằng đường kính của nguyên tử lớn hơn đường kính của hạt nhân khoảng 104 lần.  **A**. 4 m. **B**. 40 m. **C**. 400 m. **D**. 4000 m.  **Câu 4.** Khối lượng của 1 proton bằng khoảng bao nhiêu lần khối lượng của electron?  **A**.  lần. **B**. 1818 lần. **C**.  lần. **D**. 1 lần.  **Câu 5.** Coi nguyên tử có dạng hình cầu thì nguyên tử nào sau đây có bán kính nhỏ nhất  **A.** Li **B.** H **C.** He **D.** Fr  **Câu 6.** Trong hạt nhân nguyên tử X có 26 proton. Cho các phát biểu sau về X:  (a) X có 26 neutron trong hạt nhân.  (b) X có 26 electron ở vỏ nguyên tử.  (c) X có điện tích hạt nhân là +26.  (d) Khối lượng nguyên tử của X là 26 amu.  Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là  **A**. 1. **B.** 2. **C**. 3. **D**. 4.  **Câu 7.** Các đám mây gây ra hiện tượng sấm sét tạo nên bởi những hạt nước nhỏ li ti mang điện tích. Biết rằng một giọt nước có đường kính 60 μm , mang một điện tích âm là  - 4,995.10 -17 C. Hãy cho biết điện tích trong giọt nước trên tương đương với điện tích của bao nhiêu electron?  **A.** 208. **B.** 250. **C.** 312. **D.** 333.  **Câu 8.** Khí carbon dioxide (CO2) là chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Biết rằng trong phân tử này, nguyên tử O có 8 proton và 8 neutron; nguyên tử C có 6 proton và 6 neutron. Tổng số electron, proton và neutron trong một phân tử CO2 là  **A.** 38 **B.** 42. **C.** 52. **D.** 66.  **Câu 9.** Nhận định nào sau đây **không** đúng?  **A.** Tất cả các hạt nhân nguyên tử đều chứa proton và neutron.  **B.** Nguyên tử có kích thước vô cùng nhỏ và trung hoà về điện.  **C.** Lớp vỏ nguyên tử chứa electron mang điện tích âm.  **D.** Khối lượng nguyên tử hầu hết tập trung ở hạt nhân.  **Câu 10.** Cho các phát biểu sau:  (a) Tất cả các nguyên tử đều có chứa 3 loại hạt: electron, proton, neutron.  (b) Các nguyên tử đều trung hòa về điện tích vì thế tổng số proton trong hạt nhân bằng tổng số electron ở lớp vỏ.  (c) Khi các nguyên tử tiến lại gần nhau để hình thành liên kết hóa học, sự tiếp xúc đầu tiên xảy ra giữa lớp vỏ với hạt nhân.  (d) Nguyên tử có cấu tạo rỗng, kích thước của hạt nhân rất nhỏ so với kích thước của nguyên tử.  (e) Khối lượng của các loại hạt trong nguyên tử có khối lượng gần bằng nhau nhưng khối lượng nguyên tử tập trung chủ yếu ở hạt nhân nguyên tử.  Số phát biểu đúng là  **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5. |

**2. Công cụ đánh giá hoạt động vận dụng:** Dành cho các nhóm đánh giái chéo lẫn nhau theo các tiêu chí sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tiêu chí** | **Mức độ đánh giá** | | |
| **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** |
| **1** | **Nội dung** | -Trình bày đầy đủ ,rõ ràng thành phần cấu tạo của nguyên tử, kích thước và khối lượng nguyên tử | -Trình bày chưa đầy đủ ,rõ ràng thành phần cấu tạo của nguyên tử, kích thước và khối lượng nguyên tử so với SGK, hoặc có nội dung nào đó chưa chính xác. | - Chưa trình bày được đầy đủ các nội dung, không có trọng tâm. |
| **2** | **Sự sáng tạo** | -Sản phẩm trình bày dưới dạng video, pp, hoặc sử dụng các phần mềm hỗ trợ khác...có sự thu hút, bắt mắt. Các phần liên kết logic, chặt chẽ với nhau. | -Sản phẩm được trình bày dưới dạng video, pp, sơ đồ tư duy...nhưng chưa có sự logic, chưa bắt mắt. | -Các trường hợp khác. |
| **3** | **Cấu trúc bản báo cáo/trình bày** | - Có cấu trúc, chiến lược rõ ràng,  - Có đầy đủ hình ảnh minh họa, sơ đồ, các mô tả minh chứng cho các nội dung. | - Các thành phần được trình bày phù hợp.  -Có hình ảnh minh họa, sơ đồ, các mô tả minh chứng cho một số nội dung. | -Chỉ có một số thành tố quan trọng được trình bày  Thiếu nhiều mô tả, hình ảnh minh họa cho các nội dung. |
| **4** | **Trình bày/báo cáo** | -Trình bày cô đọng, dễ hiểu, có cấu trúc rõ ràng, có tính logic, nêu được trọng tâm.  -Đa dạng các hình thức trình bày: lời nói, tran ảnh, thí nghiệm, video, âm thanh.  -Có tương tác với các thành viên và các bạn. | -Trình bày dễ hiểu, có tính logic, nêu được trọng tâm.  -Có sử dụng hình ảnh, âm thanh, TN minh họa.  -Chưa tương tác nhiều với các bạn trong quá trình báo cáo. | -Trình bày không rõ ràng, chưa nêu nổi bật được trọng tâm.  -Không đa dạng hóa cách trình bày  -Không tương tác với các thành viên và các bạn khác. |
| **5.** | **Thảo luận** | -Trả lời các câu hỏi đúng trọng tâm, rõ ràng, dễ hiểu.  -Giao tiếp cởi mở/ có gợi ý – hỏi lại/ thỏa mãn mọi người. | -Trả lời các câu hỏi đúng trọng tâm/ có khả năng hiểu được/còn hơi dài dòng. | -Trả lời các câu hỏi gần đúng trọng tâm/ khó hiểu/dài dòng/ còn lơ mơ về nội dung. |

**V. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Người soạn*  **Phạm Thị Thu Lan** | *Ngày kí duyêt:*  **Lê Văn Thể** |